

Số: /2026/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

“DỰ THẢO”

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH QUY ĐỊNH PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH, MẶT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày ... tháng ... năm 2026, Báo cáo số/BC-SXD ngày ...tháng...năm 2026; Báo cáo thẩm định số.../BC-STP ngày...tháng...năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành quy định về phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Long An hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày tháng năm
2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Quyết định này quy định về phân công, phân cấp về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyên cây xanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b. Những nội dung không có trong Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 258/2025/NĐ-CP); Thông tư số 67/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng quy định về trình tự, thủ tục trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi tắt là Thông tư số 67/2025/TT-BXD) và quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công viên, cây xanh tại khu đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất có mặt nước và nước mặt trong khu đô thị và khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học trên địa tỉnh (trừ khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực cây xanh, công viên, mặt nước trong các Bảo tàng, Khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

4. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực cây xanh, công viên, mặt nước trong nghĩa trang liệt sĩ theo phân cấp.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thực hiện việc quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên phạm vi địa bàn xã, phường (trừ trường hợp thuộc phạm vi quản lý tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này).

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công quản lý.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn phường, xã quản lý, trừ trường hợp thuộc khoản 1 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, đơn vị có liên quan góp ý đề án phát triển công viên, cây xanh cho đô thị trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh.

b). Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp góp ý kiến về quy trình quản lý, vận hành công viên đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) do các Đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên lập trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp Sở ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

f) Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước và thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền quản lý cây xanh (theo phân cấp tại Điều 2 quy định này) thực hiện hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xanh

(khi có yêu cầu).

b) Chủ trì, phối hợp Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổ chức lập danh mục cây bảo tồn, cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; đóng góp ý kiến đối với các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây được bảo tồn.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác mặt nước đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh.

f) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, tuyên truyền, vận động nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh cùng tham gia thị trường các-bon.

g) Báo cáo tình hình quản lý nước mặt trong khu đô thị và khu dân cư nông thôn về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (nếu có).

3. Sở Tài chính

a) Triển khai, hướng dẫn các quy định về thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh do Nhà nước đầu tư và quản lý theo các quy định của Bộ Tài chính.

b) Hướng dẫn về trình tự, thủ tục việc quản lý và sử dụng các nguồn lợi thu được từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước.

c) Phối hợp Sở Xây dựng có ý kiến thẩm định mức, đơn giá chuyên ngành công viên, cây xanh đô thị, chi phí đối với dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh chưa có trong hệ thống định mức do Bộ Xây dựng công bố, để Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác lập đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn tỉnh; kinh phí xây dựng danh mục cây xanh cần bảo tồn, cây sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh; kinh phí lập quy trình quản lý, vận hành công viên; kinh phí lập, điều chỉnh quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý cây xanh trong khuôn viên bảo tàng, khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền và trách nhiệm bảo vệ cây xanh; phối hợp trong công tác đánh giá,

quản lý, bảo tồn cây di sản, cây cổ thụ góp phần phát huy giá trị các công trình văn hóa, kiến trúc nơi cây sinh trưởng.

c) Thực hiện báo cáo về Sở Xây dựng về công tác quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên bảo tàng, khu lưu niệm, di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng trên địa bàn tỉnh trước 01 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất (nếu có).

5. Sở Nội vụ

a) Tổ chức thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên Nghĩa trang liệt sĩ theo phân cấp.

b) Thực hiện báo cáo về Sở Xây dựng về công tác quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên quản lý trước 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (nếu có).

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị quản lý cây xanh nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ về quản lý cây xanh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phạm vi trách nhiệm của mình tuyên truyền phổ biến, giáo dục hướng dẫn người dân và cộng đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, và chấp hành, nghiêm chỉnh Quy định này và các quy định của pháp luật liên quan về quản lý công viên, cây xanh mặt nước.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát triển cây xanh trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức khảo sát, thống kê danh mục, đánh số, treo biển tên, lập hồ sơ và chế độ chăm sóc đặc biệt đối với cây được bảo tồn, cây xanh sử dụng công cộng có chiều cao từ 10m trở lên đối với cây xanh trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

c) Phê duyệt và công bố quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

d) Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

đ) Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với các cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây đặc trưng của tỉnh, vùng địa lý nằm trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

e) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp lập hồ sơ quản lý cây xanh theo quy định.

g) Báo cáo tình hình quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trong khuôn viên các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc tỉnh quản lý về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (nếu có).

8. Thanh tra tỉnh

Lập kế hoạch, tổ chức thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn hàng năm.

9. Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan

Các sở, ban, ngành tỉnh liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn theo phân cấp; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Phối hợp Sở Xây dựng, các sở ngành xây dựng đề án phát triển cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn mình quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

4. Công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

5. Phê duyệt và công bố quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn mình quản lý.

6. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

7. Lập quy trình quản lý, vận hành công viên đối với công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Cấp giấy phép thực hiện các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, lễ hội được tổ chức trong công viên, đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, môi trường, an ninh, an toàn và không làm ảnh hưởng đến chức năng chính của công viên.

9. Cấp giấy phép thực hiện các hoạt động hội chợ, triển lãm được tổ chức trong công viên đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, môi trường, an ninh, an toàn

và không làm ảnh hưởng đến chức năng chính của công viên.

10. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức khảo sát, thống kê danh mục, đánh số, treo biển tên, lập hồ sơ và chế độ chăm sóc đặc biệt đối với cây được bảo tồn.

11. Phê duyệt hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển của cây; lập kế hoạch cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

12. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở Ngành ban hành quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

13. Xem xét, quyết định đề nghị tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

14. Rà soát, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách cấp xã thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo định mức quy định.

15. Xây dựng cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp. Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý cây xanh trên địa bàn được giao cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường về công viên, cây xanh, mặt nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo đột xuất (nếu có).

16. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn cấp xã.